

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng xây dựng DD & CN 1

Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Hệ DT : Cao đẳng

Học Phần : Đồ án Vẽ kỹ thuật

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 2 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3375010005	Đỗ Duy	Anh	15/03/1991	7.0	
2	3375010022	Tạ Ngọc	Chính	20/05/1991	6.0	
3	3375010031	Nguyễn	Cường	26/10/1991	9.0	
4	3375010052	Nguyễn Quang	Duy	01/06/1989	6.0	
5	3375010065	Nguyễn Hoàng	Dương	06/11/1991	6.0	
6	3375010067	Nguyễn Văn	Dương	15/11/1991	5.0	
7	3375010081	Đào Duy	Điệp	02/01/1991	6.0	
8	3375010082	Mai Minh	Điệp	14/01/1991	6.0	
9	3375010086	Phạm Thanh	Đồng	23/06/1990	5.0	
10	3375010097	Huỳnh Long	Giao	15/09/1991	6.0	
11	3375010098	Hà Văn	Giảng	25/09/1991	5.0	
12	3375010101	Trần Đăng	Hậu	20/09/1991	6.0	
13	3375010107	Lê Bá	Hải	30/10/1990	4.0	
14	3375010116	Vì Thanh	Hải	18/01/1990	6.0	
15	3375010118	Trương Thanh	Hiền	20/06/1991	6.0	
16	3375010121	Châu Quốc	Hoàng	12/08/1991	6.0	
17	3375010128	Nguyễn Khắc	Hùng	20/12/1988	7.0	Học lại
18	3375010135	Lê Viết	Hơn	07/06/1991	0.0	Học lại
19	3375010143	Nguyễn Văn	Kháng	23/02/1990	7.0	
20	3375010147	Trương Văn	Khánh	17/01/1991	6.0	
21	3375010157	Huỳnh Nguyễn	Kính	28/02/1991	6.0	
22	3375010158	Nguyễn Ngọc	Kỳ	03/03/1991	5.0	
23	3375010169	Trương Xuân	Linh	26/05/1990	6.0	
24	3375010186	Nguyễn Văn	Lý	10/07/1991	6.0	
25	3375010189	Bùi Văn	Mão	16/05/1988	6.0	
26	3375010206	Lê Trọng	Nghĩa	10/03/1991	5.0	
27	3375010214	Nguyễn Trọng	Nhân	11/11/1991	9.0	
28	3375010229	Hoàng Ngọc	Phong	01/07/1990	6.0	
29	3375010257	Nguyễn Phúc Minh	Quân	08/04/1991	6.0	
30	3375010267	Nguyễn Đức	Sang	10/09/1990	6.0	Bảo lưu
31	3375010268	Nguyễn Ngọc	Sang	20/07/1991	7.0	
32	3375010269	Trang Quốc	Sang	18/04/1989	6.0	Học lại

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3375010286	Phan Tăng	Tân	04/02/1991	7.0	
34	3375010295	Lê Hải	Thanh	09/08/1988	5.0	
35	3375010296	Nguyễn Cao	Thanh	01/08/1991	7.0	
36	3375010298	Phạm Văn	Thanh	10/12/1991	5.0	
37	3375010302	Hồ Văn	Thắng	16/01/1990	7.0	Học lại
38	3375010324	Mai Thành	Thống	26/03/1991	5.0	Học lại
39	3375010334	Huỳnh Văn	Thịnh	20/08/1990	6.0	
40	3375010342	Nguyễn Quốc	Tiến	25/05/1990	7.0	
41	3375010362	Phạm Thanh	Trung	03/01/1991	7.0	Học lại
42	3375010365	Phan Đình	Trị	25/01/1991	7.0	
43	3375010390	Nguyễn Thanh	Tùng	22/11/1991	5.0	
44	3375010392	Phạm Chí	Tuyến	25/12/1991	6.0	
45	3375010395	Đỗ Minh	Ty	20/04/1990	6.0	
46	3375010406	Vy Thanh	Vinh	09/06/1991	3.0	
47	3375010414	Dương Mạnh	Vĩnh	15/07/1989	6.0	
48	3375010415	Nguyễn Quốc	Vĩnh	21/06/1991	6.0	
49	3375010418	Nguyễn Minh	Vương	20/05/1990	6.0	

TPHCM, ngày/..../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa